TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 19 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên, bà Nguyễn Thị Tin

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử trực tuyến Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2024/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn T,** sinh năm 2002 tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn D, sinh năm 1975 và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà trực tuyến).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

+ Anh Hoàng Xuân H, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị nghiện ma túy nên T thường phải đi tìm mua ma túy về sử dụng. Biết ở khu vực thành phố Bắc Ninh có người bán ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 15/12/2023, T bắt xe ôm của người không quen biết đi xuống thành phố Bắc Ninh để tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, T không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ đứng ở bờ đường. Biết người đàn ông có ma túy bán, T đến gần hỏi mua 1.500.000đ ma túy, loại Heroin. Người đàn ông đồng ý cầm tiền, bỏ đi lên phía trước một đoạn sau quay lại đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khóa rãnh, nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 04 gói ma túy. T cầm gói ma túy vừa mua được cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc, rồi bắt xe ôm về. Khi đi đến quốc lộ 37 thuộc thôn Sy, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, T xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy, khi đi được một đoạn thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng phát hiện bắt quả tang, thu giữ: Tại túi quần bên phải T đang mặc 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khóa rãnh nhựa viền màu đỏ, bên trong túi nilon đựng 04 gói giấy bạc mặt đều màu trắng bạc, bên trong 04 gói đều chứa chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu "QT".

Cùng ngày 15/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng ra Quyết định Trưng cầu giám định gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định các chất thu giữ được khi bắt qủa tang Vi Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 2466/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: "Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu tắng đựng trong 04 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, được đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong có chữ và số màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,793 gam, loại Heroine".

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu "QT" bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 0,714gam, loại Heroin hoàn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Vi Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSYD ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Vi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2023. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư ký hiệu “QT” dán kín, niêm phong hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 15/12/2023 tại đoạn đường Quốc lộ 37 thuộc thôn Sy, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng bắt quả tang Vi Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,793 gam ma túy loại Heroin, mục đích để sử dụng, thu giữ tang vật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước về chất gây nghiện. Hành vi của bị cáo Vi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn bởi ma túy là chất gây nghiện, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, là hiểm họa của đại dịch HIV và là nguồn gốc dẫn đến các tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đến sức khỏe con người mà vẫn tàng trữ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo

khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, xét thấy bị cáo không có công việc, nghề nghiệp, thu nhập gì, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu "QT" được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã Nội Hoàng, bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 0,714gam, loại Heroin hoàn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với các vấn đề khác: Trong vụ án này, người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, người lái xe ôm chở bị cáo đi mua ma túy và chở bị cáo về, do bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2023.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,714gam, loại Heroin hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu "QT" được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã Nội Hoàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng)

3. Án phí: Buộc bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã K, huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.